TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01.4. 2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và ông Trần Minh Tám.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 403/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 2 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 403/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Ngọc K, sinh năm: 1980; Địa chỉ: K đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trương Minh D, sinh năm 1988; Địa chỉ: K đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trương Minh D đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung, ông D thường ăn nhậu rồi gây gỗ, chửi bới, xúc phạm vợ. Vì hôn nhân không hạnh phúc nên chúng tôi đã sống ly thân hơn 3 năm nay. Mặc dù tôi đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Hiện nay, tôi xác định không còn tình cảm với ông D, hôn

nhân không thể hàn gắn được nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trương Minh D để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông D không có mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà Vũ Thị Ngọc k được ly hôn với ông Trương Minh D. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Vũ Thị Ngọc K và ông Trương Minh D là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trương Minh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông D.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Bà K ông D kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà K, ông D đã phát sinh mâu thuẫn. Bà K xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông D thường xuyên rượu chè bê tha và gây gỗ vợ con. Mâu thuẫn kéo dài đến nay vẫn không khắc phục được. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng của bà K ông D thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục để tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc bà K yêu cầu ly hôn và không gửi cho Tòa án ý kiến của mình chứng tỏ

ông D không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K về việc ly hôn với ông D là phù hợp.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà K xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà K phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ngọc K về việc "*Ly hôn*" đối với ông Trương Minh D.

2. **Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Ngọc K được ly hôn với ông Trương Minh D.
- Về con chung,tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà Vũ Thị Ngọc K phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp theo biên lai thu số 1129 ngày 11.12.2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Q. Thanh Khê;*
- *Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;*
- *UBND p. Chính Gián;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Cường